TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **140**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25-4-2024 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở.

2. Ông Phạm Văn Hễ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thái Văn D, sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú: 50 X, Y, ME 04106, USA.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Mỹ L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 91/F đường H, Khu phố K, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Thái Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Hoàng Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/3/2019, giấy chứng nhận kết hôn số 37.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, ông làm việc và sinh sống tại Hoa Kỳ còn bà L vẫn ở Việt Nam; giữa ông và bà L thỉnh thoảng có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng và giải quyết mâu thuẫn. Đầu năm 2023 thì giữa ông và bà L không còn liên lạc và mâu thuẫn cũng không giải quyết được. Vì thời gian mâu thuẫn kéo dài nên khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn và nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng Mỹ L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì việc đi lại khó khăn, ông Thái Văn D đang làm việc ở nước ngoài không thể về Việt Nam nên ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Mỹ L trình bày:

Tại Bản tự khai ngày 18/3/2024 bà Nguyễn Hoàng Mỹ L xác nhận lời trình bày của ông Thái Văn D về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Thái Văn D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Do bận công việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Thái Văn D và bà Nguyễn Hoàng Mỹ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 18/3/2019 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Thái Văn D và bà Nguyễn Hoàng Mỹ L là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét ông Thái Văn D và bà Nguyễn Hoàng Mỹ L chỉ chung sống trong khoảng thời gian ngắn ban đầu thì sau đó đã xa cách, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, do khoảng cách địa lý, thời gian sống chung vợ chồng không lâu, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, quan tâm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội để cùng nhau giải quyết hàn gắn mâu thuẫn.

Luật Hôn nhân gia đình quy định "vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau…". Trong khi đó cuộc

sống hôn nhân giữa ông D và bà L lại thiếu sự quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Văn D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, ông Thái Văn D phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Thái Văn D và bà Nguyễn Hoàng Mỹ L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Thái Văn D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Văn D được ly hôn bà Nguyễn Hoàng Mỹ L.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Thái Văn D chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Thái Văn D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031710 ngày 19/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thái Văn D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Thái Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyễn Hoàng Mỹ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt

hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên